

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HDDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn bà **Cao Thị Xuân**, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

**Điều 2.** Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, bà Cao Thị Xuân được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Cao Thị Xuân theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Mẫn**

**NGHỊ QUYẾT****Phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HĐDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn bà **Trần Thị Hoa Ry**, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

**Điều 2.** Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, bà Trần Thị Hoa Ry được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Trần Thị Hoa Ry theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Mẫn**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HDDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn ông **Quàng Văn Hương**, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

**Điều 2.** Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, ông Quàng Văn Hương được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Quảng Văn Hương theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Mẫn**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HDDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn bà **Đinh Thị Phương Lan**, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

**Điều 2.** Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, bà Đinh Thị Phương Lan được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Đinh Thị Phương Lan theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Mẫn**

**NGHỊ QUYẾT****Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách  
tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HDDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn ông **Lê Nhật Thành**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

**Điều 2.** Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, ông Lê Nhật Thành được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Lê Nhật Thành theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Mẫn**

Số: 109 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT****Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách  
tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HĐDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn ông **Tráng A Dương**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

**Điều 2.** Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, ông Tráng A Dương được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Tráng A Dương theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Mẫn**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách  
tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HĐDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn bà **Leo Thị Lịch**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

**Điều 2.** Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, bà Leo Thị Lịch được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Leo Thị Lịch theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Mẫn**

**NGHỊ QUYẾT****Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách  
tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HDDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn bà **Ma Thị Thúy**, TUV, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XV tỉnh Tuyên Quang, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

**Điều 2.** Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, bà Ma Thị Thúy được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Ma Thị Thúy theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Mẫn**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách  
tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HĐDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn ông **Hoàng Văn Tuyên**, Vụ trưởng Vụ Chính sách, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

**Điều 2.** Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, ông Hoàng Văn Tuyên được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

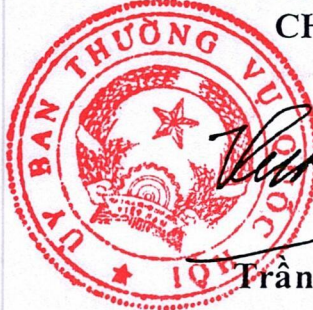
**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Hoàng Văn Tuyên theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**



*Trần Thanh Mẫn*

**Trần Thanh Mẫn**